



KIẾN NGHỊ

VỀ VIỆC XEM XÉT SẮP XẾP QUẢN LÝ HỆ THỐNG VƯỜN QUỐC GIA, KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN, KHU BẢO TỒN BIỂN VÀ ĐẤT NGẬP NƯỚC QUAN TRỌNG TRONG QUÁ TRÌNH TINH GỌN ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Đồng kính gửi:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Quốc hội;
- Ban Chính sách, Chiến lược Trung ương.

Chúng tôi, các tổ chức bảo tồn thiên nhiên Việt Nam¹ đã có nhiều năm phối hợp, đồng hành với các cơ quan nhà nước và địa phương triển khai các hoạt động bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và phát triển bền vững, trân trọng kiến nghị Chính phủ xem xét một cách thận trọng việc sắp xếp, sáp nhập các ban quản lý vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, khu bảo tồn biển, đất ngập nước quan trọng và các đơn vị bảo tồn có liên quan trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới.

Nghị quyết 105/NQ-CP đặt ra yêu cầu tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu quả, trong đó có nhiệm vụ sắp xếp đơn vị sự

¹ Bao gồm: Trung tâm Con người và Thiên nhiên, Trung tâm Giáo dục Thiên nhiên, Trung tâm Bảo tồn Động vật Hoang dã tại Việt Nam, Trung tâm Nghiên cứu Quản trị Tài nguyên Vùng cao, Trung tâm hành động vì động vật hoang dã, Trung tâm Công nghệ và Bảo tồn Thiên nhiên, Trung tâm Môi trường và Phát triển Nguồn lực Cộng đồng.

nghiệp công lập của các bộ, ngành và địa phương. Chúng tôi hoàn toàn hoan nghênh và ủng hộ chủ trương này. Tuy nhiên, đối với hệ thống khu bảo tồn, việc tinh gọn cần được thực hiện trên nền tảng của khoa học bảo tồn, giá trị sinh thái và chức năng lâu dài của từng khu, thay vì chỉ tiếp cận như một bài toán giảm số lượng đầu mỗi hành chính.

Các vườn quốc gia và khu bảo tồn là những đơn vị sự nghiệp có tính đặc thù cao, khác biệt với các đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực khác. Đây là nền tảng của an ninh sinh thái quốc gia, bảo vệ và duy trì rừng tự nhiên, nguồn nước, các hệ sinh thái quan trọng như đất ngập nước, rạn san hô, thảm cỏ biển, rừng ngập mặn, sinh cảnh loài đặc hữu, nguy cấp, nguồn gen và các dịch vụ hệ sinh thái thiết yếu, cung cấp và đảm bảo nhu cầu sống còn cho hầu hết hoạt động sản xuất, kinh tế và đời sống nhân dân. Riêng hệ thống rừng, Quyết định số 1106/QĐ-BNNMT công bố hiện trạng rừng toàn quốc năm 2025 cho biết Việt Nam có 14.971.553 ha rừng, trong đó rừng đặc dụng chiếm 2.251.985 ha; tỷ lệ che phủ rừng toàn quốc đạt 42,03%.

Ở khu vực biển, yêu cầu cải cách quản trị càng cấp thiết. Quyết định số 1539/QĐ-TTg đặt mục tiêu đến năm 2030 mở rộng, thành lập mới và quản lý hiệu quả 27 khu bảo tồn biển, bảo đảm diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển đạt 6% diện tích tự nhiên vùng biển Việt Nam. Điều này cho thấy hệ thống các khu bảo tồn cần được nhìn rộng hơn rừng đặc dụng, bao gồm cả các hệ sinh thái biển, ven biển, đất ngập nước, khu Ramsar, khu bảo tồn loài và sinh cảnh, hành lang đa dạng sinh học và các vùng sinh cảnh có giá trị quốc gia.

Chúng tôi lo ngại rằng nếu việc sắp xếp được thực hiện theo hướng sáp nhập cơ học theo địa giới hành chính hoặc theo chỉ tiêu giảm đầu môi, mục tiêu bảo tồn có thể bị suy yếu nghiêm trọng. Một khu bảo tồn có thể nhỏ về diện tích hoặc ít nhân sự, nhưng lại gìn giữ sinh cảnh cuối cùng của một loài đặc hữu, nguy cấp, một vùng rạn san hô quan trọng, một bãi đẻ của rùa biển, một vùng đất ngập nước của chim di cư, hoặc một khu rừng đầu nguồn có ý nghĩa vượt xa phạm vi một tỉnh và quốc gia vì nó có ý nghĩa đối với giá trị đa dạng toàn cầu. Những giá trị đó không thể được đánh giá chỉ bằng số lượng biên chế, quy mô đơn vị sự nghiệp hay khả năng tự chủ tài chính.

Các định hướng lớn của Đảng trong giai đoạn mới đều nhấn mạnh yêu cầu phát triển nhanh đi đôi với phát triển bền vững, xây dựng nền kinh tế xanh, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, ngăn chặn suy giảm đa dạng sinh học và duy trì cân bằng sinh thái. Nghị quyết 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam cũng đặt vấn đề xây dựng văn hóa gắn với tôn trọng, bảo vệ môi trường sinh thái. Trong khát vọng xây dựng một Việt Nam phồn vinh, văn minh, hệ thống vườn quốc gia và khu bảo tồn cần được nhìn nhận như nền tảng sinh thái và văn hóa của quốc gia, không phải là không gian trực tiếp phục vụ tăng trưởng kinh tế ngắn hạn. Dư địa phát triển trong ngành lâm nghiệp trước hết nằm ở hơn 8,03 triệu ha rừng sản xuất; còn hơn 2,25 triệu ha rừng đặc dụng cùng các khu bảo tồn biển, đất ngập nước cần được quản trị theo mục tiêu cao nhất là bảo tồn, duy trì chức năng sinh thái và gìn giữ vốn tự nhiên cho các thế hệ mai sau.

Vì vậy, chúng tôi kính đề nghị Chính phủ chỉ đạo tạm dừng việc sáp nhập cơ học hoặc xử lý đơn lẻ các ban quản lý khu bảo tồn theo từng địa phương nếu chưa có đánh giá đầy đủ về mức độ ảnh hưởng lâu dài của hoạt động này đối với giá trị sinh thái, tính liên kết cảnh quan, loài mục tiêu, chức năng hệ sinh thái và yêu cầu bảo tồn dài hạn.

Thay vào đó, chúng tôi kiến nghị Chính phủ giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nhanh chóng xây dựng Đề án tổng thể về tổ chức lại việc quản lý hệ thống khu bảo tồn thiên nhiên quốc gia. Đề án này cần đề xuất phương án sắp xếp đồng bộ, khả thi về pháp lý, tài chính, nhân sự, tài sản công, đất đai, dữ liệu và thẩm quyền quản lý; không triển khai theo hướng thí điểm rời rạc, nhưng cũng không xử lý theo từng đơn vị riêng lẻ.

Chúng tôi kiến nghị Đề án cần tập trung vào các nội dung sau:

Một là, xác lập nguyên tắc quản lý khu bảo tồn theo giá trị sinh thái, không chỉ theo địa giới hành chính. Các khu liền kề hoặc có kết nối chức năng sinh thái trực tiếp, kể cả nằm ở nhiều tỉnh khác nhau, cần được xem xét hợp nhất hoặc quản lý như một đơn vị bảo tồn thống nhất. Ngược lại, các khu tuy cùng tỉnh nhưng khác biệt lớn về chức năng sinh thái, loài mục tiêu, vùng biển, đất ngập nước hoặc điều kiện quản lý thì không nên sáp nhập chỉ để giảm đầu mối.

Hai là, hình thành một đầu mối chuyên trách cấp quốc gia đủ thẩm quyền quản lý trực tiếp hệ thống khu bảo tồn có giá trị quốc gia. Cần nghiên cứu sắp xếp lại chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan cấp cục có liên quan đến bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, kiểm lâm, lâm nghiệp, thủy sản, biển và đất ngập nước theo hướng trực tiếp quản lý thống nhất các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, khu bảo tồn biển, đất ngập nước quan trọng, khu Ramsar, khu bảo tồn loài và sinh cảnh, hành lang đa dạng sinh học và các vùng sinh cảnh có giá trị quốc gia.

Ba là, duy trì và tăng cường ban quản lý tại chỗ. Mỗi khu hoặc cụm khu bảo tồn sau khi sắp xếp vẫn cần ban quản lý đủ năng lực để thực hiện tuần tra, bảo vệ, giám sát đa dạng sinh học, phục hồi sinh thái, nghiên cứu, giáo dục môi trường, quản lý du lịch sinh thái, phối hợp cộng đồng, phòng cháy chữa cháy và xử lý vi phạm ban đầu.

Bốn là, phân định rõ vai trò của trung ương và địa phương. Chính quyền địa phương vẫn cần tham gia sâu vào quản lý vùng đệm, sinh kế cộng đồng, dịch vụ công, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, du lịch và phối hợp xử lý vi phạm. Tuy nhiên, các quyết định cốt lõi liên quan đến mục tiêu bảo tồn, phân khu chức năng, chuyển đổi sử dụng đất, đầu tư hạ tầng, khai thác dịch vụ, cho thuê môi trường rừng, phát triển du lịch trong khu bảo tồn và đánh giá hiệu quả quản lý cần được đặt dưới sự phê duyệt và giám sát của cơ quan trung ương.

Năm là, phân định hệ thống khu bảo tồn với rừng phòng hộ, rừng sản xuất và đất lâm nghiệp thông thường. Các khu có mục tiêu chính là bảo tồn đa dạng sinh học, hệ sinh thái, loài, nguồn gen và giá trị thiên nhiên cấp quốc gia hoặc quốc tế cần được quản lý

trong hệ thống khu bảo tồn quốc gia. Rừng phòng hộ, do gắn trực tiếp với lợi ích phòng hộ, giảm rủi ro thiên tai, nguồn nước và an toàn của địa phương, có thể tiếp tục giao địa phương quản lý với tiêu chuẩn kỹ thuật và giám sát quốc gia phù hợp.

Sáu là, rà soát các công ty lâm nghiệp nhà nước. Những diện tích rừng tự nhiên, rừng có giá trị đa dạng sinh học cao, sinh cảnh loài nguy cấp, hành lang sinh thái hoặc có khả năng mở rộng khu bảo tồn cần được xem xét chuyển sang hệ thống khu bảo tồn do trung ương quản lý. Những diện tích có chức năng phòng hộ rõ rệt nhưng không đạt tiêu chí khu bảo tồn có thể chuyển sang hệ thống rừng phòng hộ do địa phương quản lý.

Bảy là, thiết kế cơ chế tài chính quốc gia cho khu bảo tồn. Hệ thống khu bảo tồn là tài sản quan trọng quốc gia. Do đó, đầu tư cho quản lý, bảo vệ hệ thống này cũng là đầu tư cho phát triển, thuộc trách nhiệm của Nhà nước. Ngân sách trung ương cần bảo đảm các nhiệm vụ cốt lõi như lương, phụ cấp, tuần tra, thiết bị, giám sát đa dạng sinh học, phục hồi sinh thái, nghiên cứu khoa học, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ động vật hoang dã và bảo trì hạ tầng thiết yếu. Các nguồn thu hợp pháp từ dịch vụ môi trường rừng, du lịch sinh thái, cho thuê môi trường rừng, tài trợ, viện trợ, nghiên cứu, bồi hoàn đa dạng sinh học hoặc cơ chế tài chính mới cần được ưu tiên quay lại phục vụ bảo tồn đa dạng sinh học, phục hồi hệ sinh thái và hỗ trợ cộng đồng vùng đệm.

Tám là, chuẩn bị đầy đủ cơ sở pháp lý. Chúng tôi nhận thức rằng việc tổ chức lại hệ thống khu bảo tồn quốc gia sẽ liên quan đến nhiều luật và quy định hiện hành về lâm nghiệp, đa dạng sinh học, thủy sản, đất đai, tài sản công, ngân sách nhà nước, viên chức, đơn vị sự nghiệp công lập và phân cấp quản lý giữa trung ương với địa phương. Vì vậy, Đề án cần đánh giá rõ các vướng mắc pháp lý và đề xuất văn bản cần sửa đổi, bổ sung; trường hợp cần thiết, có thể trình Chính phủ hoặc Quốc hội ban hành một nghị quyết chuyên đề để thực hiện đồng bộ, kịp thời và đúng thẩm quyền.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy cách tiếp cận này không phải là mới. Trung Quốc đã ban hành Luật Vườn quốc gia năm 2025², có hiệu lực từ ngày 01/01/2026, theo hướng thiết lập hệ thống quản lý vườn quốc gia thống nhất, chuẩn hóa và hiệu quả; trung ương giữ vai trò giám sát, quản lý hệ thống, trong khi cơ quan quản lý từng khu bảo tồn và chính quyền địa phương vẫn có trách nhiệm phối hợp thực thi. Thái Lan cũng tổ chức hệ thống vườn quốc gia và khu bảo tồn động vật hoang dã theo tuyến quản lý chuyên trách ở trung ương, thông qua các ban quản lý tại chỗ và cơ chế phối hợp với địa phương³. Các ví dụ này tuy không phải khuôn mẫu để sao chép, nhưng cho thấy một nguyên tắc quan trọng: khu bảo tồn cần một trực quản trị quốc gia đủ mạnh, trong khi công việc hằng ngày vẫn phải được thực hiện bởi lực lượng quản lý tại chỗ và có sự phối hợp chặt chẽ với địa phương.

Với tinh thần hoan nghênh và ủng hộ chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước mà Chính phủ đang quyết liệt triển khai, chúng tôi hy vọng

² Tham khảo: <https://nature.org.vn/vn/2026/05/mo-hinh-quan-ly-vuon-quoc-gia-va-khu-bao-ton-thien-nhien-o-trung-quoc/>

³ Tham khảo: <https://nature.org.vn/vn/2026/05/quan-tri-vqg-va-khu-bttm-o-thai-lan/>

các kiến nghị trên sẽ góp phần giúp việc sắp xếp hệ thống vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, khu bảo tồn biển, đất ngập nước quan trọng và sinh cảnh loài nguy cấp được thực hiện theo hướng tinh gọn đúng bản chất: giảm phân tán trách nhiệm, thống nhất mục tiêu, tiêu chuẩn, tài chính, nhân lực và giám sát ở cấp quốc gia, đồng thời duy trì các ban quản lý tại chỗ đủ năng lực và vai trò phối hợp chặt chẽ của chính quyền địa phương để bảo vệ hiệu quả hơn nguồn tài nguyên thiên nhiên vô cùng quan trọng và cũng là di sản vô giá của đất nước.

Chúng tôi sẵn sàng cung cấp thêm thông tin, bằng chứng khoa học, kinh nghiệm quốc tế và các đề xuất kỹ thuật để hỗ trợ Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường cùng các cơ quan liên quan trong quá trình nghiên cứu, xây dựng phương án tổ chức lại hệ thống khu bảo tồn thiên nhiên quốc gia.

Trân trọng.

Hà Nội, Ngày 20 tháng 5 năm 2026

THAY MẶT CÁC TỔ CHỨC KIẾN NGHỊ



Trình Lê Nguyên
Giám đốc Trung tâm Con người và Thiên nhiên

DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC THAM GIA KIẾN NGHỊ

1. Trung tâm Con người và Thiên nhiên (PanNature)
2. Trung tâm Giáo dục Thiên nhiên (ENV)
3. Trung tâm Bảo tồn Động vật Hoang dã tại Việt Nam (SVW)
4. Trung tâm Nghiên cứu Quản trị Tài nguyên Vùng cao (CERGON)
5. Trung tâm hành động vì động vật hoang dã (WildAct)
6. Trung tâm Công nghệ và Bảo tồn Thiên nhiên (CTNC)
7. Trung tâm Môi trường và Phát triển Nguồn lực Cộng đồng (CECAD)